

Bộ 93 trắc nghiệm Sử Bài 29 lớp 9: Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mỹ cứu nước (1965 - 1973)

Câu 1. Lực lượng nào giữ vai trò quan trọng nhất trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở Miền Nam Việt Nam?

- a. Quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- b. Quân đội Mỹ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn.
- c. Quân đội Mỹ, quân đồng minh.
- d. Quân đội Sài Gòn, quân đồng minh.

Câu 2. Thời điểm nào lực lượng Mỹ và quân đồng minh ở miền Nam tăng gần 1,5 triệu quân?

- a. 1966
- b. 1967
- c. 1968
- d. 1969

Câu 3. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, được sử dụng theo công thức nào?

- a. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Ngụy là chủ yếu + vũ khí + trang thiết bị hiện đại của Mỹ
- b. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Mỹ là chủ yếu + quân Ngụy + vũ khí + trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

c. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ + quân đồng minh + quân Ngụy + trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

d. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ + quân đồng minh + trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

Câu 4. Điểm khác nhau cơ bản giữa “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

a. Sử dụng lực lượng quân Viễn chinh Mỹ, quân đồng minh và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

b. Sử dụng cô vận Mỹ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mỹ.

c. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.

d. a và b là điểm khác nhau.

Câu 5. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) chứng tỏ điều gì?

a. Lực lượng vũ trang miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân Viễn chinh Mỹ.

b. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.

c. Quân Viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.

d. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Câu 6. Địa danh nào được coi như là “Áp Bắc” đối với quân Mỹ?

a. Bình Giã.

b. Vạn Tường,

c. Chu Lai.

d. Ba Gia.

Câu 7. Mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

a. Ấp Bắc.

b. Mùa khô 1965 - 1966.

c. Vạn Tường.

d. Mùa khô 1966-1967.

Câu 8. Tính chất ác liệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” thể hiện ở chỗ nào?

a. Quân Mĩ không ngừng tăng lên về số lượng.

b. Quân Mĩ nhảy vào cuộc chiến nhằm cứu vãn quân đội Sài Gòn.

c. Quân Mĩ cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng tham chiến.

d. Mục tiêu tiêu diệt quân chủ lực của ta, vừa bình định miền Nam, vừa phá hoại miền Bắc.

Câu 9. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?

a. Chiến thắng Vạn Tường được coi như là “Ấp Bắc” đối với quân Mĩ.

- b. Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.
- c. Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.
- d. Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

Câu 10. Mục tiêu của địch trong mùa khô (1965 - 1966) là gì?

- a. Đánh vào vùng giải phóng của ta.
- b. Tiêu diệt lực lượng du kích của ta
- c. Đánh bại chủ lực quân giải phóng của ta.
- d. a và b đúng

Câu 11. Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966) của Mĩ nhằm vào hướng chính nào?

- a. Miền Đông Nam Bộ.
- b. Khu V và miền Đông Nam Bộ.
- c. Khu V và miền Tây Nam Bộ.
- d. Miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ.

Câu 12. Mùa khô 1966 - 1967 cuộc hành quân Gian-xơn-Xi-ti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh) của địch nhằm mục đích gì?

- a. Tiêu diệt quân chủ lực của ta.
- b. Tiêu diệt chủ lực quân giải phóng của ta.

- c. Tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.
- d. Thực hiện âm mưu “tìm diệt” và “bình định”.

Câu 13. Đâu là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân (1968)?

- a. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 tỉnh, 4 đô thị.
- b. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.
- c. Tiến công vào Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.
- d. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Câu 14. Thắng lợi lớn nhất của quân ta và dân ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)?

- a. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ.
- b. Là đòn tấn công bất ngờ, làm địch choáng váng.
- c. Mỹ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- d. Mỹ chấp nhận đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh xâm lược.

Câu 15. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 -1968, tác động mạnh nhất đến nhân dân Mỹ?

- a. Trận Vạn Tường (18/8/1965).
- b. Chiến thắng mùa khô (1965 - 1966).
- c. Chiến thắng mùa khô (1966 - 1967).

d. Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

Câu 16. Mục tiêu của việc Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc?

- a. Phá hoại miền Bắc-hậu phương lớn của miền Nam, hỗ trợ cho việc thực hiện những mục tiêu của chiến tranh xâm lược ở miền Nam.
- b. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc.
- c. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.
- d. Cả ba ý trên đúng.

Câu 17. Tội ác tàn bạo nhất của đế quốc Mĩ trong việc đánh phá Miền Bắc nước ta?

- a. Ném bom vào các mục tiêu quân sự.
- b. Ném bom vào các đầu mối giao thông (cầu cống, đường sá).
- c. Ném bom vào các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ. các công trình thủy lợi.
- d. Ném bom vào khu đông dân, trường học, nhà trẻ, bệnh viện, khu an dưỡng.

Câu 18. Khi miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến, cách mạng miền Bắc thực hiện nhiệm vụ chiến lược gì?

- a. Chống chiến tranh phá hoại của Mĩ nhằm bảo vệ sản xuất.
- b. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất.
- c. Bảo vệ công cuộc xây dựng XHCN miền Bắc.
- d. Chi viện cho cách mạng miền Nam.

Câu 19. Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ ở miền Bắc kéo dài trong thời gian nào?

- a. Từ 5/8/1964 => 1/11/1968.
- b. Từ 7/2/1965 => 1/12/1968.
- c. Từ 8/5/1964 => 1/11/1968.
- d. Từ 2/7/1964 => 11/1/1968.

Câu 20. Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong thời kì 1965 - 1968?

- a. Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ
- b. Đảm bảo giao thông vận tải thường xuyên thông suốt, phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống.
- c. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.
- d. Hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam.

Câu 21. Tinh thần chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?

- a. “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.
- b. “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”.
- c. “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”
- d. Thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”.

Câu 22. Câu nói “Không có gì quý hơn độc lập tự do” được Bác Hồ nói trong thời gian nào?

- a. Hội nghị Chính trị đặc biệt (3/1964)
- b. Văn kiện Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (12/1965)
- c. Lời kêu gọi kháng chiến chống Mĩ (17/7 /1966)
- d. Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa III (4/1965).

Câu 23. Khẩu hiệu “Nhằm thẳng quân thù mà bắn” là của ai?

- a. Nguyễn Văn Trỗi.
- b. Nguyễn Việt Xuân,
- c. Tự vệ mỏ than Quảng Ninh.
- d. 12 cô gái Đồng Lộc.

Câu 24. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?

- a. Tất cả vì tiền tuyến.
- b Tất cả để chiến thắng.
- c. Mỗi người làm việc bằng hai.
- d. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

Câu 25. Ý nghĩa lớn nhất của việc miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ là gì?

- a. Thể hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ của quân dân ta.
- b. Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ.
- c. Bảo vệ miền Bắc.
- d. Đánh bại âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ, miền Bắc tiếp tục làm nhiệm vụ của hậu phương lớn.

Câu 26 Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ, mặt trận nào là ác liệt nhất?

- a. Nông nghiệp.
- b. Công nghiệp
- c. Thương nghiệp.
- d. Giao thông vận tải.

Câu 27. Lý do cơ bản nào Mĩ buộc phải tuyên bố ngừng hẳn ném bom, bắn phá miền Bắc lần nhất?

- a. Bị thất bại trong “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- b. Bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- c. Bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án.
- d. Bị thiệt hại nặng nề ở 2 miền Nam -Bắc cuối 1968.

Câu 28. Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ đã có tác dụng như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta?

- a. Khẳng định quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.
- b. Buộc Mĩ phải rút quân Mĩ và quân chư hầu của Mĩ về nước.
- c. Buộc Mĩ phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pari.
- d. Buộc Mĩ phải chấp nhận ký kết Hiệp định Pari.

Câu 29. Nguồn lực chi viện, cùng với chiến thắng của quân dân miền Bắc đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược chiến tranh nào của Mĩ -Ngụy?

- a. Chiến lược “Chiến tranh một phía”.
- b. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- c. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- d. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 30. Trong giai đoạn chiến tranh phá hoại (1965 -1968) lý do nào là cơ bản nhất miền Bắc đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương, nhất là chú trọng phát triển nông nghiệp?

- a. Đảm bảo cho nhu cầu chiến đấu tại chỗ.
- b. Đảm bảo đời sống cho nhân dân địa phương.

c. Hạn chế được sự tàn phá của chiến tranh.

d. Miền Bắc phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hậu phương lớn, ai viện theo yêu cầu về sức người sức của cho miền Nam, cả Lào và Cam-pu-chia.

Câu 31. Tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam mang tên hồ Chí Minh trên bộ, bắt đầu khai thông từ lúc nào?

a. Tháng 3/1959.

b. Tháng 4/1959.

c. Tháng 5/1959.

d. Tháng 6/1959.

Câu 32. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Ních-Xơn có gì giống so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?

a. về mục đích của chiến tranh.

b. về vai trò của quân đội Mỹ.

c. vai trò của quân đội Ngụy.

d. về vai trò của “áp chiến lược”

Câu 33. Trong “Việt Nam hóa chiến tranh”, lực lượng nào là chủ yếu để tiến hành chiến tranh?

a. Quân đội Mỹ

b. Quân đội ngụy

c. Quân đội Mĩ + các đồng minh

d. Quân đội Mĩ + quân đội ngụy

Câu 34. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

a. Rút dần quân Mĩ về nước.

b. Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

c. Đề cao học thuyết Ních-Xon.

d. Dùng người Việt đánh người Việt.

Câu 35. Thủ đoạn trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

a. Tăng số lượng ngụy quân.

b. Rút dần quân Mĩ về nước.

c. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Cam-pu-chia.

d. Cô lập cách mạng Việt Nam.

Câu 36. Để quân ngụy có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mĩ đã làm gì?

a. Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân ngụy đẩy mạnh chính sách “bình định”.

b. Tăng vốn đầu tư, kỹ thuật phát triển kinh tế ở miền Nam.

c. Tăng viện trợ quân sự, giúp đỡ quân đội tay sai số lượng và trang bị hiện đại.

d. Bản phá miền Bắc, mở rộng chiến tranh sang Lào và Cam-pu-chia.

Câu 37. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời ngày tháng năm nào?

a. 1/6/1969.

b. 3/6/1969.

c. 6/6/1969.

d. 10/6/1969.

Câu 38. Ngày 24, 25/4/1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?

a. Bắt tay nhau cùng kháng chiến chống Mỹ.

b. Vạch trần âm mưu "Đông Dương hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ.

c. Đối phó với âm mưu của đế quốc Mỹ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mỹ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

d. Xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Câu 39. Thắng lợi của ta và quân Lào trong việc đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại đường 9 Nam Lào đã mang lại kết quả như thế nào?

a. Loại khỏi vòng chiến đấu 4,5 vạn tên Mỹ và quân đội Sài Gòn giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.

b. Loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên Mỹ.

- c. Làm thất bại chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ.
- d. Làm thất bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ra “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ.

Câu 40. Cuộc tiến công chiến lược 1972 của ta hướng tiến công chủ yếu là đâu?

- a. Đồng bằng Nam Bộ.
- b. Quân khu V
- c. Quảng Trị
- d. Tây Nguyên

Câu 41. Nguyên nhân cơ bản nhất ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?

- a. Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.
- b. Nước Mỹ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống (1972).
- c. Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.
- d. Ngụy quyền Sài Gòn gặp nhiều khó khăn.

Câu 42. Cuộc tiến công chiến lược 1972 ở miền Nam, diễn ra trong thời gian bao lâu?

- a. Từ 3/1972 => cuối 5/1972
- b. Từ 3/1972 => cuối 6/1972
- c. Từ 5/1972 => cuối 6/1972

d. Từ 4/1972 => cuối 6/1972

Câu 43. Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược và thừa nhận sự thất bại của “Việt Nam hóa chiến tranh”?

a. Do thắng lợi liên tiếp của ta trên các mặt trận quân sự, trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

b. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ta đã giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.

c. Thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao ở Pari.

d. Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tiếp tục chi viện cho miền Nam.

Câu 44. Ý nghĩa lịch sử nào là cơ bản nhất của cuộc tiến công chiến lược 1972?

a. Đã mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

b. Đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

c. Đã giáng một đòn nặng nề vào quân nguy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

d. Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 45. Ních-xon tuyên bố chính thức gây ra cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ 2 vào ngày tháng năm nào?

a. 6/4/1972

b. 16/4/1972

c. 9/5/1972

d. 14/12/1972

Câu 46. Vì sao cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai được xem là một bộ phận của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ?

a. Vì nó hỗ trợ cho chiến lược “Việt Nam hoá”

b. Vì nó thực hiện âm mưu phá hoại cách mạng miền Bắc để miền Bắc không còn đủ sức chi viện cho Miền Nam.

c. Vì nhằm đối phó với cuộc tiến công của ta và hỗ trợ chiến lược “Việt Nam hóa” đang có nguy cơ phá sản.

d. Vì nhằm tạo thế mạnh vừa đánh, vừa đàm”.

Câu 47. Ních xơn thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với ý đồ lớn nhất là gì?

a. Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán Pari.

b. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

c. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

d. Phong toả cảng Hải Phòng và các sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.

Câu 48. 12 ngày đêm đế quốc Mĩ dùng B52 ném bom vào thủ đô Hà Nội và Hải Phòng bắt đầu từ ngày nào đến ngày nào?

a. 10/12/1972 đến ngày 21/12/1972.

b. 14/12/1972 đến ngày 25/12/1972.

c. 16/12/1972 đến ngày 27/12/1972

d. 18/12/1972 đến ngày 29/12/1972

Câu 49. Mĩ tuyên bố ngừng các hoạt động chống phá miền Bắc vào ngày nào?

a. 6/4/1972

b. 18/12/1972

c. 15/1/1973

d. 27/1/1973

Câu 50. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai so với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất dài hơn về mặt thời gian, đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 51. Về quy mô, tốc độ, cường độ bắn phá chiến tranh phá hoại lần hai (1972) ác liệt hơn nhiều so với chiến tranh phá hoại lần thứ 1 (1965) đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 52. Trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?

- a. Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến Miền Nam.
- b. Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.
- c. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương, bảo đảm cho cuộc chiến đấu tại chỗ và chi viện cho 3 chiến trường.
- d. Phải khắc phục kịp thời, tại chỗ hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt, tiếp nhận sự viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến Miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 53. Số liệu nào sau đây là thành tích xuất sắc của quân đội miền Bắc làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”?

- a. Bắn rơi 735 máy bay Mỹ.
- b. Bắn rơi 61 máy bay B52, 10 máy bay F111.
- c. Bắn rơi 81 máy bay (trong đó có 34 máy bay B52, 5 máy bay F111).
- d. Bắn rơi 735 máy bay (trong đó có 61 máy bay B52, 10 máy bay F111)

Câu 54. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là gì?

- a. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.
- b. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- c. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- d. Buộc Mỹ ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 55. Nối niên đại ở cột A với sự kiện ở cột B.

A	B
1. 6/6/1969	a. Cuộc tiến công chiến lược 1972 bắt đầu
2. 24 - 25/4/1970	b. 12 ngày đêm Mĩ dùng B52 tập kích Hà Nội - Hải Phòng
3. 12/2- 23/3/1971	c. Mĩ tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc
4. 30/3/1972	d. Chính phủ Cách mạng Lâm thời ra đời.
5. 16/4/1972	e. Hiệp định Pari được ký kết.
6. 18 - 29/12/1972	f. Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương.
7. 15/1/1973	g. Đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719.
8. 6/4/1972 15/1/1973	- h. Là thời gian Mĩ tiến hành “Việt Nam hóa” và “Đông Dương hóa” chiến tranh.
9. 1969-1973	i. Là thời gian chiến tranh phá hoại lần hai.
10. 27/1/1973	k. Ních-xon tuyên bố chiến tranh phá hoại lần hai miền Bắc

Câu 56. Sự chi viện của miền Bắc đối với tiền tuyến lớn trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì khác rõ rệt so với các thời kỳ trước?

- a. Rất khó khăn vì Mĩ đánh phá ác liệt.
- b. Chi viện nhiều hơn cho cả chiến trường Lào, Cam-pu-chia.
- c. Vừa tiếp nhận từ bên ngoài, vừa chi viện cho tiền tuyến theo yêu cầu.
- d. Chi viện theo đường Trường Sơn và đường biển.

Câu 57. Từ ngày 25/1/1969 cuộc thương lượng 4 bên bắt đầu. Đó là 4 bên nào?

- a. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Mĩ, Việt Nam Cộng hòa.
- b. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mĩ, Trung Quốc, Anh.
- c. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mĩ, Lào, Cam-pu-chia.
- d. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Mĩ, Liên Xô.

Câu 58. Mục tiêu cơ bản nhất của ta trên mặt trận ngoại giao trong thời gian đầu (sau tết Mậu Thân 1968)?

- a. Tố cáo tội ác xâm lược của đế quốc Mĩ.
- b. Yêu cầu Mĩ chấm dứt chiến tranh.
- c. Yêu cầu Mĩ rút hết quân đội Mĩ về nước.
- d. Nêu cao lập trường chính nghĩa của ta, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

Câu 59. Căn cứ vào lý do chủ yếu nào sau đây để nói rằng Mĩ "đã đặt ngang hàng kẻ đi xâm lược với người chống xâm lược"?

- a. Mĩ thiếu thiện chí, muốn kéo dài chiến tranh ở Việt Nam.
- b. Mĩ muốn duy trì chế độ tay sai để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới
- c. Mĩ đòi "có đi có lại", nếu Mĩ rút quân khỏi miền Nam thì quân đội miền Bắc cũng phải rút quân khỏi miền Nam.
- d. Mĩ muốn giữ quân chư hầu của Mĩ ở lại miền Nam.

Câu 60. Lý do nào là sâu xa và quan trọng nhất làm Hội nghị Pari bị gián đoạn từ tháng 3 đến tháng 10/1972?

- a. Ta mở cuộc tiến công chiến lược cuối tháng 3/1972 ở miền Nam.
- b. Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- c. Mĩ ngoan cố chưa từ bỏ âm mưu xâm lược Việt Nam.
- d. Mĩ quá tin vào sức mạnh và vũ khí Mĩ.

Câu 61. Nguyên nhân trực tiếp nào có ý nghĩa quyết định nhất buộc Mĩ phải ký hiệp định Pari (27/1/1973)?

- a. Do đòi hỏi của dư luận thế giới đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
- b. Do đòi hỏi của nhân dân Mĩ đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
- c. Do Mĩ liên tục thất bại quân sự trên chiến trường Việt Nam, nhất là trận “Điện Biên Phủ trên không”.
- d. Do Mĩ không còn đủ sức tiếp tục cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 62. Trong các điều khoản của nội dung Hiệp định Pari, điều khoản nào có ý nghĩa nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?

- a. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- b. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân Đồng minh, phá hết căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

- c. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do.
- d. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 63. Hiệp định Pari có nhiều ý nghĩa, ý nghĩa nào là quan trọng nhất?

- a. Là cơ sở pháp lý quốc tế công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- b. Đánh dấu sự phá sản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ,
- c. Tạo điều kiện để miền Bắc đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng CNXH, miền Nam có cơ sở chính trị, pháp lý để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (đánh cho ngụy nhào).
- d. Là kết quả của quá trình đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

Câu 64. Chọn câu thích hợp điền vào chỗ trống câu sau đây cho đúng?

“Hiệp định Pari về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của”

- a. quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.
- b. quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của đế quốc Mỹ.
- c. quân dân ta trên cả hai miền đất nước.
- d. quân dân ta trên mặt trận quân sự.

Câu 65. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là gì?

- a. Đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”
- b. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mĩ.
- c. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.
- d. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

ĐÁP ÁN

1.a 2.d 3.c 4. a 5.a 6.b 7.c 8.d 9.c 10.c

11.b 12.c 13.a 14. d 15.d 16.d 17.d 18.b 19.a 20.c

21.b 22.c 23.b 24.d 25.d 26.d 27.d 28.a 29.c 30.d

31.c 32.a 33.b 34.d 35.c 36.b 37.c 38.c 39 b 40.c

41.a 42.b 43.b 44.d 45.b 46.c 47.a 48.d 49.c 50.b

51.a 52.c 53.c 54.d 55. (1.d, 2.f, 3.g, 4.a, 5.k, 6.b, 7.c, 8.i, 9.h, 10.e)

56.b 57.a 58.d 59.c 60.c 61.c 62.b 63.c 64.c 65.c

Câu 1: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, được sử dụng theo công thức nào?

A. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Ngụy là chủ yếu + vũ khí + trang thiết bị hiện đại của Mĩ

B. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Mĩ là chủ yếu + quân Ngụy + vũ khí + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

C. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ + quân đồng minh + quân Ngụy + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

D. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ + quân đồng minh + trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

Câu 2: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?

A. Quân đội Mỹ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.

B. Quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Mỹ và quân đội đồng minh.

D. Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

Câu 3: Địa danh nào được coi là Áp Bắc đối với Mỹ?

A. Bình Giã.

B. Vạn Tường.

C. Chu Lai.

D. Ba Gia.

Câu 4: Tính chất ác liệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) được thể hiện ở chỗ nào?

A. Quân Mỹ không ngừng tăng lên về số lượng.

B. Quân Mỹ vào cuộc chiến nhằm cứu vãn quân đội Sài Gòn.

C. Quân Mỹ cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng tham chiến.

D. Mục tiêu diệt quân chủ lực của ta, vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc.

Câu 5: Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?

- A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.
- B. Thực hiện cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.

C. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

D. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

Câu 6: Mục tiêu của địch trong mùa khô (1965 - 1966) là gì?

- A. Đánh vào vùng giải phóng của ta.
- B. Tiêu diệt lực lượng du kích của ta

C. Đánh bại chủ lực quân giải phóng của ta.

D. A và B đúng

Câu 7: Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965-1968 tác động mạnh nhất đến nhân dân Mĩ?

- A. Trận Vạn Tường (18/8/1965).
- B. Chiến thắng mùa khô (1965-1966).
- C. Chiến thắng mùa khô (1966-1967).

D. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

Câu 8: Đây là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân (1968)?

A. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 tỉnh và 4 đô thị.

B. Tiến công vào các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn.

C. Tiến công vào Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.

D. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Câu 9: Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ ở miền Bắc kéo dài trong thời gian nào?

A. Từ 5/8/1964 => 1/11/1968.

B. Từ 7/2/1965 => 1/12/1968.

C. Từ 8/5/1964 => 1/11/1968.

D. Từ 2/7/1964 => 11/1/1968.

Câu 10: Thắng lợi lớn nhất của quân ta và dân ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)?

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ.

B. Là đòn tấn công bất ngờ, làm địch choáng váng.

C. Mỹ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

D. Mỹ chấp nhận đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh xâm lược.

Câu 11: Thời điểm nào lực lượng Mỹ và quân đồng minh ở miền Nam tăng gần 1,5 triệu quân?

A. 1966 B. 1967 C. 1968 **D. 1969**

Câu 12: Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) chứng tỏ điều gì?

A. Lực lượng vũ trang miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân Viễn chinh Mỹ.

B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.

C. Quân Viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.

D. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Câu 13: Mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

A. Ấp Bắc.

B. Mùa khô 1965 - 1966.

C. Vạn Tường.

D. Mùa khô 1966-1967.

Câu 14: Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?

A. Chiến thắng Vạn Tường được coi như là “Ấp Bắc” đối với quân Mỹ.

B. Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mỹ.

C. Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.

D. Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

Câu 15: Tinh thần chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?

A. “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

B. “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”.

C. “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”

D. Thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”.

Câu 16: Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?

A. Tất cả vì tiền tuyến.

B. Tất cả để chiến thắng.

C. Mỗi người làm việc bằng hai.

D. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

Câu 17: Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

A. Rút dần quân Mĩ về nước.

B. Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

C. Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

D. Dùng người Việt đánh người Việt.

Câu 18: Thủ đoạn trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

A. Tăng số lượng nguy quân.

B. Rút dần quân Mỹ về nước.

C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Cam-pu-chia.

D. Cô lập cách mạng Việt Nam.

Câu 19: Trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?

A. Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến Miền Nam.

B. Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

C. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương, bảo đảm cho cuộc chiến đấu tại chỗ và chi viện cho 3 chiến trường.

D. Phải khắc phục kịp thời, tại chỗ hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt, tiếp nhận sự viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến Miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 20: Nguyên nhân cơ bản nhất ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?

A. Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

B. Nước Mỹ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống (1972).

C. Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.

D. Nguy quyền Sài Gòn gặp nhiều Khó khăn.

Câu 21: Ý nghĩa lịch sử nào là cơ bản nhất của cuộc tiến công chiến lược 1972?

A. Đã mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

B. Đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. Đã giáng một đòn nặng nề vào quân nguy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

D. Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 22: Mĩ tuyên bố ngừng các hoạt động chống phá miền Bắc vào ngày nào?

A. 6/4/1972

B. 18/12/1972

C. 15/1/1973

D. 27/1/1973

Câu 23: Nguyên nhân trực tiếp nào khiến Mĩ buộc phải kí vào hiệp định Pari (27/1/1973)?

A. Do dư luận thế giới đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.

B. Do đòi hỏi của nhân dân Mĩ đòi chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.

C. Do Mĩ không còn đủ sức can thiệp vào chiến tranh Việt Nam.

D. Do Mĩ liên tục thất bại quân sự trên chiến trường Việt Nam, nhất là trận “Điện Biên Phủ trên không”.

Câu 24: Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước là gì?

A. Đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

B. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.

C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.

D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

Câu 25: Trong các điều khoản của Hiệp định Pari, điều khoản nào tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giải phóng miền Nam?

A. Mĩ rút hết quân đội của mình và quân đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

B. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

C. Mĩ cam kết góp phần vào việc hàn gắn chiến tranh Việt Nam và Đông Dương.

D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù bị và dân thường bị bắt.

Câu 26: Hiệp định Pari có nhiều ý nghĩa, ý nghĩa nào là quan trọng nhất?

A. Là cơ sở pháp lý quốc tế công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

B. Đánh dấu sự phá sản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ,

C. Tạo điều kiện để miền Bắc đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng CNXH, miền Nam có cơ sở chính trị, pháp lý để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (đánh cho ngụy nhào).

D. Là kết quả của quá trình đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

Câu 27: Điểm tương đồng giữa nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là gì?

A. Các nước tham gia hội nghị công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.

B. Các bên ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

C. Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

D. Việt Nam tiến tới thống nhất bằng một cuộc Tổng tuyển cử tự do dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.

Câu 28: Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là gì?

A. Đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”

B. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mĩ.

C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.

D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

Đáp án bộ 93 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 9 Bài 29: Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mỹ cứu nước (1965 - 1973)

▶▶CLICK NGAY vào nút TẢI VỀ dưới đây để tải về Đáp án bộ 93 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 9 Bài 29: Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mỹ cứu nước (1965 - 1973) file PDF hoàn toàn miễn phí.